

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ**

Số: 963 /UBND-NN
Về việc thu quỹ phòng chống
thiên tai năm 2019, 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hướng Hoá, ngày 13 tháng 8 năm 2020

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị, các hội, ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các trường học trên địa bàn huyện;
- Các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước trên địa bàn huyện.

Căn cứ Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai.

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị đến các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, hội đoàn thể; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước trên địa bàn huyện tổ chức thu quỹ phòng, chống thiên tai của năm 2019 và năm 2020, cụ thể như sau:

1. Tổ chức rà soát các đối tượng và mức đóng góp quỹ phòng, chống thiên tai của cơ quan, đơn vị, của xã, thị trấn trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh và Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có nghĩa vụ đóng Quỹ lập kế hoạch thu quỹ bằng phương pháp lập bảng kê khai theo các biểu mẫu đính kèm, gồm:

+ Biểu số 1: Dùng cho Cơ quan đơn vị hành chính, sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

+ Biểu số 2: Dùng cho Tổ chức hạch toán kinh tế độc lập hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn (doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp ngoài tỉnh nhưng hoạt động kinh doanh trên địa bàn huyện, Hợp tác xã, ..)

+ Biểu số 3: dùng cho UBND cấp xã kê khai cho đối tượng cán bộ xã hưởng lương ngân sách cấp xã và các đối tượng lao động không hưởng lương.

3. Các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, hội đoàn thể; UBND các xã, thị trấn và các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước thực hiện thu quỹ và nộp vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai huyện (phòng Nông nghiệp và PTNT huyện là cơ quan thường trực) theo số tài khoản: **3761.0.1036911.91049** tại Kho bạc Nhà nước Hương Hóa.

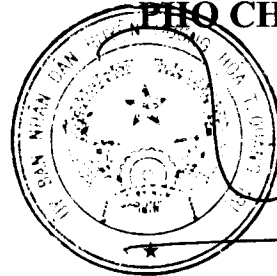
4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành thu nộp quỹ đối tượng cấp mình quản lý, nộp vào tài khoản Quỹ phòng, chống thiên tai cấp mình và thực hiện việc trích nộp lên Quỹ cấp huyện theo tỷ lệ quy định.

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, hội đoàn thể; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước trên địa bàn huyện căn cứ nội dung để thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Chánh, các PVP, CV;
- Lưu VT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Thuận

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ LẬP KẾ HOẠCH

Biểu số 1: BẢNG KÊ KHAI NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2019; 2020
DỮNG CHO CƠ QUAN ĐĂNG, ĐOÀN THỂ, HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP
(Kèm theo Công văn số 963 /UBND-NV ngày 13 tháng 8 năm 2020 của UBND huyện)

STT	Họ và tên cán bộ hưởng lương	Tiền lương hiện hưởng (đ/tháng)	Số tiền tính toán nộp quỹ bất buộc (Hệ số lương* 1.490.000/26 ngày hoặc 22 ngày) (đồng)	Số tiền để nghỉ được miễn (đồng)	Lý do được miễn	Số tiền đóng góp từ thiện (Tự nguyện)	Đề nghị giao kế hoạch thu quỹ năm... (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (4)-(5)	(9)
I	Danh sách đóng quỹ tại cơ quan Quản lý nhà nước tại V. phòng chính							
1	Nguyễn Văn A		VD:(3,98*1.490.000) - 9,5% - Thuế TNCN; 22 ngày		VD: Thương binh			
2	Nguyễn Văn B							
3	Nguyễn Văn C							
							
II	Danh sách đóng quỹ tại cơ quan đơn vị trực thuộc (đơn vị sự nghiệp)							
A	Đơn vị 1		VD:(3,98*1.490.000) - 10,5% - Thuế TNCN; 26 ngày					
1	Nguyễn Văn C							
2	Nguyễn Văn D							
							
B	Đơn vị 2							
1	Nguyễn Văn E							
2	Nguyễn Văn G							
							
	Tổng cộng							

Ghi chú:
- Bảo hiểm XH, BHYT, BHTN: Mức khấu trừ nộp đối với cán bộ công chức là: 9,5% + Thuế TNCN; Mức khấu trừ nộp các đối tượng còn lại (VC, LBHD...) là: 10,5%+Thuế TNCN;
- Số ngày làm việc: Trong cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước là 22 ngày; các đơn vị khác là 26 ngày;
- Tổng số cán bộ công nhân viên chức kê khai.....người;
- Tổng số cán bộ công nhân viên chức đề nghị miễn giảm.....người;
Người lập biểu kế toán
(Ghi rõ họ và tên)

.....ngày.....tháng.....năm 2020
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)



TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ NỘP QUÝ

Mã số thuế:
Địa chỉ nhận văn bản (Tên cơ quan, số nhà....)
ĐT:

Biểu số 2: BẢNG KÊ KHAI NỘP QUÝ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2019;2020
DÙNG CHO DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ VÀ TỔ CHỨC KINH TẾ HOẠT ĐỘNG TẠI HUYỆN
(Kèm theo Công văn số 363/UBND-NN ngày 13 tháng 8 năm 2020 của UBND huyện Hướng Hóa)

STT	Họ và tên cán bộ hưởng lương	Tiền lương hoặc tài sản hiện có làm căn cứ tính toán (đồng)	Mức đóng góp theo quy định (đồng)	Số tiền tính toán phải nộp quỹ bắt buộc (đồng)	Số tiền đề nghị được miễn, giảm (đồng)	Lý do đề nghị được miễn	Số tiền đóng góp từ thiện (Tự nguyện nếu có) (đồng)	Đề nghị giao kế hoạch thu quỹ năm... (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = (5) - (6)	(10)
I	Nộp theo giá trị tài sản của đơn vị (0,02% tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính của năm)	VD (2000000000)	= 2.000.000.000x 0,02%	500.000	500.000	VD: Mới thành lập được miễn giảm thuế			
II	Danh sách thu cán bộ, viên chức trong doanh nghiệp nhà nước								
1	Nguyễn Văn A			x					
2	Nguyễn Văn B			x					
3	Nguyễn Văn C			x		Do thiên tai			
								
III	Danh sách thu người lao động khác trong doanh nghiệp (Kể cả chi nhánh; văn phòng đại diện)								
	Đơn vị 1 (Công ty cổ phần XD số 1, Công ty tư vấn XD..)								
A									
1	Nguyễn Văn C								
2	Nguyễn Văn D								
								
	Tổng cộng								

(* Ghi chú:

- Các huyện, thị trong tỉnh áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 09/12/2017 của Chính phủ

(**) Mức đóng góp theo Tổng giá trị tài sản của DN * 2/10.000 nhưng Tối thiểu 500.000 đồng; tối đa 100.000.000 đồng

Tổng số cán bộ quản lý và người lao động kê khai.....người;

Tổng số cán bộ quản lý và người lao động đề nghị miễn giảm.....người;

Người lập biểu kê toán

(Ghi rõ họ và tên)

.....ngày.....thángnăm 2020

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

Biểu số 3: BẢNG KẾ KHAI NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2019;2020
DỪNG CHO UBND XÃ, THỊ TRẤN
(Kèm theo Công văn số. 963 /UBND-NN ngày 13 tháng 8 năm 2020 của UBND huyện Hương Hóa)

I. Danh sách thu cán bộ, CC, VC hưởng lương ngân sách xã

STT	Họ và tên cán bộ hưởng lương	Tiền lương hiện hưởng (đ/tháng)	Số tiền tính toán nộp quỹ bắt buộc (đồng)	Số tiền để nghị miễn thu theo quy định (đồng)	Lý do để nghị miễn thu	Số tiền đóng góp từ thiện (Tự nguyện nếu có) (đồng)	Đề nghị giao kế hoạch thu quỹ năm 2018 sau khi trừ số miễn thu (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (4)-(5)	(9)
1	Nguyễn Văn A				VD: Thương binh			
2	Nguyễn Văn B							
3	Nguyễn Văn C							
							
	Tổng cộng							

II. Danh sách thu người lao động không hưởng lương trên địa bàn xã, thị trấn

STT	Họ và tên cán bộ hưởng lương	ĐVT	Số lượng	Số tiền đóng quỹ (Mức 15.000đ/người/năm)	Số tiền để nghị được miễn thu theo quy định (đồng)	Số tiền đóng góp từ thiện (nếu có) đ (đồng)	Số tiền được trích 5% công tác thu (đồng)	Số tiền để nghị giao kế hoạch nộp quỹ năm 2018 sau khi trừ số miễn thu và trích 5% công tác (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	
1	Tổng số Lao động không hưởng lương trong độ tuổi đóng quỹ	Người	x	A = (4) x 15.000đ	B = (4) x 15.000đ	D	= C * 5%	= (C+D) - (C*5%)	Bán, Khóm A có 20 người được miễn do bị khuyết tật
2	Tổng số Lao động được miễn thu	Người	x						Bán khóm B có 20 người được miễn do nằm trong diện hộ nghèo...
3	Tổng số lao động phải đóng quỹ	Người	x	C					
	Trong đó:								
-	Thôn A	Người	x						
-	Thôn B	Người	x						
								
	Tổng cộng								

Người lập biểu
(Chỉ rõ họ và tên)

..... ngày.....thángnăm 2020
Chủ tịch UBND xã, thị trấn
(Ký, đóng dấu)